

Bản án số: 410/2019/DS - ST
Ngày: 19 - 9- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty V; trụ sở: Đường B, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Chung T, sinh năm 1997; địa chỉ: Đường T, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 01/UQTA-VH.19 ngày 15/8/2019) (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Liêu Thị N, sinh năm 1963; HKTT: Đường T, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường Q, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 31/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do bà Hà Chung T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 21/8/2015, bà Liêu Thị N có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007 (gọi tắt là hợp đồng) với Ngân hàng để vay số tiền 48.530.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) và lãi suất thoả thuận là 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, bà N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 90.085.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền là 2.479.000 đồng; tháng cuối cùng 3.320.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/10/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng là 23.353.000 đồng (11 lần). Sau đó, bà N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do bà N trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Liêu Thị N trả một lần cho Ngân hàng số tiền là: 66.732.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 39.345.486 đồng
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 27.386.514 đồng

Tuy nhiên, sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện, bà Liêu Thị N có thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền là 1.000.000 đồng vào ngày 21/5/2019.

Vì vậy, số tiền còn lại Ngân hàng yêu cầu bà Liêu Thị N phải thanh toán là 65.732.000 đồng (trong đó nợ gốc là 38.345.486 đồng, nợ lãi là 27.386.514 đồng). Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2019 bà Liêu Thị N trình bày:

Bà N xác nhận có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007 với Ngân hàng để vay số tiền 48.530.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) và lãi suất thoả thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N thanh toán được 11 lần với số tiền 23.353.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị bệnh hiểm nghèo, bà không có khả năng trả cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng. Bà N đề nghị được thanh toán mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và xem xét miễn trả tiền lãi.

Tại phiên Tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn bà Liêu Thị N có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo bản tự khai.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2018 của nguyên đơn, Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận G, nên Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về người tham gia tố tụng:* Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty V là bà Hà Chung T, bị đơn bà Liêu Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Về yêu cầu thanh toán số tiền 65.732.000 đồng (trong đó nợ gốc là 38.345.486 đồng, nợ lãi là 27.386.514 đồng) của Hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007 có cơ sở xác định bà Liêu Thị N có ký hợp đồng với Ngân hàng để vay số tiền là 48.530.000 đồng. Bà N đã trả được số tiền nợ gốc là 10.184.514 đồng. Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 38.345.486 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại Hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007 thì các bên có thỏa thuận lãi suất là 3,75%/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất*”.

Xét việc bà Liêu Thị N đã thỏa thuận trả lãi cho Ngân hàng số tiền là 41.555.000 đồng, thực tế đã thanh toán được số tiền lãi là 14.168.486 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán số tiền nợ lãi còn lại là 27.386.514 đồng là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà N yêu cầu được trả từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng nhưng không được Ngân hàng chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán số tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.586.600 đồng.

Hoàn trả cho Công ty V số tiền 1.668.300 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000101 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V.

Buộc bà Liêu Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V số tiền là 65.732.000 đồng (sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 38.345.486 đồng và nợ lãi là: 27.386.514 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150822-100248-0007 ngày 21/8/2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Liêu Thị N phải chịu án phí là 3.586.600 đồng.

- Hoàn trả cho Công ty V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.668.300 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000101 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Viễn Thoa

